

76. KINH SANDAKA (*Sandaka Sutta*)¹

223. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambī (Kiêu-thường-di), tại tu viện Ghosita (Cù-sur-la). Lúc bấy giờ, du sĩ Sandaka trú ở hang Pilakkha với đại chúng du sĩ, khoảng độ năm trăm du sĩ. Rồi Tôn giả Ānanda, vào buổi chiều, từ thiền tịnh độc cư đứng dậy và nói với các Tỷ-kheo:

- Chư Hiền, chúng ta hãy đi đến Devakatasobbha để xem hang.
- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ānanda. Rồi Tôn giả Ānanda với một số đông Tỷ-kheo đi đến Devakatasobbha. Lúc bấy giờ, du sĩ Sandaka ngồi với đại chúng du sĩ đang lớn tiếng, cao tiếng, to tiếng bàn luận nhiều vấn đề phù phiếm² như câu chuyện về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về binh lính, các câu chuyện hã hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về đồ mặc, câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thị trấn, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về vị anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về người đã chết, các câu chuyện tạp thoại, câu chuyện về hiện trạng của thế giới, hiện trạng của đại dương, câu chuyện về hiện hữu và không hiện hữu. Du sĩ Sandaka thấy Tôn giả Ānanda từ xa đi đến, thấy vậy liền khuyến cáo chúng của mình:

– Các Tôn giả hãy nhỏ tiếng! Các Tôn giả hãy lặng tiếng! Nay đệ tử của Sa-môn Gotama, Sa-môn Ānanda đang đến. Khi nào các đệ tử của Sa-môn Gotama trú ở Kosambī, thời Sa-môn Ānanda này là một vị trong những vị ấy. Các Tôn giả ấy ưa mến trầm lặng, tu tập trong trầm lặng, tán thán trầm lặng, nếu biết chúng này trầm lặng, có thể ghé tại đây.

Rồi các du sĩ ấy đều im lặng.

¹ Xem *D.* I. 1, 47, 87, 111, 127, 150, 159, 161, 178, 204, 211, 224, 235; III. 117; *M.* I. 29, 175, 220, 256, 271, 339, 353, 400; II. 29, 157, 214; *S.* III. 211; IV. 103, 110, 177; V. 419; *A.* I. 113; II. 16, 39, 153, 205; III. 93, 161; IV. 369, 371; V. 128, 201, 347, 419; *Vin.* I. 179; IV. 165.

² *Vin.* IV. 164; *BD.* III. 82f, chú thích các loại tạp thoại.

224. Tôn giả Ānanda đến chỗ du sĩ Sandaka. Du sĩ Sandaka thưa với Tôn giả Ānanda:

– Hãy đến, Tôn giả Ānanda! Thiện lai, Tôn giả Ānanda! Đã lâu Tôn giả Ānanda mới tạo cơ hội này, nghĩa là đến đây. Tôn giả Ānanda hãy ngồi! Đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn.

Tôn giả Ānanda ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Du sĩ Sandaka lấy một ghế thấp khác rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Ānanda nói với du sĩ Sandaka đang ngồi một bên:

– Này Sandaka, nay các vị hội họp nhau ở đây, đang bàn vấn đề gì? Và câu chuyện gì giữa các vị bị gián đoạn?

– Tôn giả Ānanda, hãy gác một bên vấn đề chúng tôi đang hội họp bàn luận. Lát nữa Tôn giả Ānanda nghe lại cũng không khó khăn gì! Lành thay, nếu được Tôn giả Ānanda thuyết cho pháp thoại vị Đạo sư của mình!

– Vậy này Sandaka, hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ giảng.

– Thưa vâng, Tôn giả.

Du sĩ Sandaka vâng đáp Tôn giả Ānanda. Tôn giả Ānanda nói như sau:

– Này Sandaka, bốn pháp phi Phạm hạnh trú này, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố và bốn pháp bất an Phạm hạnh cũng được tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nêu sống, thời không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

– Tôn giả Ānanda, bốn pháp phi Phạm hạnh trú ấy là gì, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Ở đây người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh, và nêu sống, thời không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện?

225. – Ở đây, này Sandaka, có vị Đạo sư có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau:³ “Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có tế tự; không có quả dị thực các nghiệp thiện ác; không có đời này, không có đời khác; không có mẹ, không có cha; không có loại hóa sanh; ở đời không có những vị Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, sau khi đã tự mình giác ngộ với thắng trí tuyên bố về đời này và đời sau. Con người này do bốn đại hợp thành, khi mệnh chung, địa đại quy nhập địa giới, thủy đại quy nhập thủy giới, hỏa đại quy nhập hỏa giới, phong đại quy nhập phong giới, các căn nhập vào hư không. [Bốn] người gánh quan tài với người nằm trong quan tài là năm,⁴ gánh người chết mang đi, đến chỗ hỏa táng và thốt ra những lời kể lễ đặc tánh của người chết (*padāni*). Các xương thành màu xám như chim bồ câu, và những vật cứng dường trở thành tro bụi. Chỉ có người ngu mới tán dương bố thí, lời nói của họ

³Được xem là của Ajita Kesakambala trong *D. I. 55*. Xem *M. I. 287, 402*; *S. III. 206*.

⁴ Bốn người gánh 4 chân quan tài, kẻ nằm trong quan tài là 5.

trống không, giả dối, vô ích khi họ chấp thuyết ‘có sự hiện hữu (*atthikavāda*).’⁵ Kẻ ngu cũng như người trí, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đoạn diệt, tiêu mất, không còn tồn tại sau khi chết.”

Ở đây, này Sandaka, người có trí suy tư như sau: “Vị Tôn sư này, lý thuyết như vậy, quan điểm như vậy: ‘Không có bố thí, không có lễ hy sinh... (như trên)... không còn tồn tại sau khi chết.’ Nếu vị Tôn sư này nói đúng sự thật, thời cái gì đã làm ở đây⁶ không phải ta làm; cái gì được sống ở đây không phải ta sống; nhưng cả hai chúng ta ở đây đều đồng đẳng khi chúng Sa-môn quả, và ta không có nói: ‘Cả hai chúng ta, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ bị đoạn diệt, tiêu thất, sẽ không hiện hữu sau khi chết.’ Thật sự là quá độ hạnh lõa thể, trọc đầu, tinh tấn ngồi chò hỏ, nhổ lông tóc của vị Tôn sư này; trong khi ta sống trong gia đình được con cái bao bọc doanh vậy, thọ dụng Chiên-đàn Kāsi, mang dùng vòng hoa, hương liệu phấn sáp, hưởng thọ vàng bạc,⁷ và trong đời sau ta sẽ đồng đẳng với vị Tôn sư này về chỗ thọ sanh.⁸ Như vậy, ta biết gì, thấy gì mà ta sẽ sống Phạm hạnh dưới vị Đạo sư này?” Vị ấy sau khi biết phi Phạm hạnh trú này, yếm ly Phạm hạnh ấy và bỏ đi.

Như vậy, này Sandaka, là phi Phạm hạnh trú thứ nhất, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nếu sống, thời không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

226. Lại nữa, này Sandaka, ở đây có vị Đạo sư có lý thuyết như sau,⁹ có quan điểm như sau: “Tự làm hay khiến người làm, chém giết hay khiến người chém giết, đốt nấu hay khiến người đốt nấu, gây phiền muộn hay khiến người gây phiền muộn, gây áo não hay khiến người gây áo não, tự mình gây sợ hãi hay khiến người gây sợ hãi, sát sanh, lấy của không cho, phá cửa nhà mà vào, cướp đoạt, đánh cướp một nhà lẻ loi, chặn đường cướp giựt, tư thông vợ người, nói láo, hành động như vậy không có tội ác. Nếu lấy một bánh xe sắc bén giết hại tất cả chúng sanh trên cõi đất này, làm thành một đồng thịt, thành một chông thịt, cũng không vì vậy mà có tội ác, gây ra tội ác. Nếu đi trên bờ phía Nam sông Hằng giết hại, tàn sát, chém giết, đốt nấu; khiến người chém giết, đốt nấu cũng không vì vậy có tội ác, gây ra tội ác. Nếu đi trên bờ phía Bắc sông Hằng bố thí, tế lễ; khiến người bố thí, tế lễ cũng không vì vậy có phước báo, tạo nên phước báo. Bố thí, tự điều phục, tự chế ngự, nói thật, không có công đức, không tạo nên công đức.”

Ở đây, này Sandaka, người có trí suy tư như sau: “Vị Tôn sư này, có lý

⁵ *Atthikavāda*, những vị xác nhận có hiện hữu. Ở đây, MA. III. 227 viết là quan điểm cho rằng có kết quả của việc bố thí.

⁶ *Ettha*. Xem MA. III. 228, về Sa-môn pháp.

⁷ A. III. 391; IV. 281.

⁸ A. III. 347; V. 139.

⁹ M. I. 404; MLS. II. 73; S. III. 208.

thuyết như vậy, có quan điểm như vậy: ‘Tự làm hay khiến người làm... (như trên)... không tạo nên công đức.’ Nếu vị Tôn sư này nói đúng sự thật, thời cái gì đã làm ở đây không phải ta làm; cái gì được sống ở đây không phải ta sống; nhưng cả hai chúng ta ở đây đều đồng đẳng khi chứng Sa-môn quả, và ta không có nói: ‘Hành động của cả hai [chúng ta] không tạo ra tội ác.’ Thật sự là quá độ... (như trên)... mà ta sẽ sống Phạm hạnh dưới vị Đạo sư này?’ Vị ấy sau khi biết phi Phạm hạnh trú này, yếm ly Phạm hạnh ấy và bỏ đi.

Như vậy, này Sandaka, là phi Phạm hạnh trú thứ hai, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nếu sống, thời không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

227. Lại nữa, này Sandaka, ở đây, có vị Đạo sư có lý thuyết như vậy, có quan điểm như vậy:¹⁰ “Không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô; không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình sẽ bị nhiễm ô; không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình được thanh tịnh; không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình sẽ được thanh tịnh; không có lực, không có tinh tấn, không có nhân lực, không có cố gắng của người. Tất cả loài hữu tình, tất cả chúng sanh, tất cả sanh loại, tất cả sinh mạng đều không tự tại, không lực, không tinh tấn. Họ bị dắt dẫn, chi phối bởi định mệnh, bởi sự trùng hợp, bởi tự tánh. Họ hưởng thọ khổ lạc, y theo sáu sanh loại.”

Ở đây, này Sandaka, người có trí suy tư như sau: “Vị Tôn sư này có lý thuyết như vậy, có quan điểm như vậy: ‘Không có nhân, không có duyên... (như trên)... Họ hưởng thọ khổ lạc, y theo sáu sanh loại.’ Nếu vị Tôn sư này nói đúng sự thật, thời cái gì đã làm ở đây không phải ta làm; cái gì được sống ở đây không phải ta sống; nhưng cả hai chúng ta ở đây đều đồng đẳng khi chứng Sa-môn quả và ta không có nói: ‘Cả hai chúng tôi, không có nhân, không có duyên sẽ được thanh tịnh.’ Thật sự là quá độ... (như trên)... mà ta sẽ sống theo hạnh ấy dưới vị Đạo sư này?’ Vị ấy sau khi biết phi Phạm hạnh trú này, yếm ly Phạm hạnh ấy và bỏ đi.

Như vậy, này Sandaka, là phi Phạm hạnh trú thứ ba, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nếu sống, thời không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

228. Lại nữa, này Sandaka, ở đây, có vị Đạo sư có lý thuyết như vậy, có quan điểm như vậy:¹¹ “Có bảy thân này không bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thường tại như đỉnh núi, đứng thẳng như trụ đá.¹² Chúng bất động, không chuyển biến, không xâm hại nhau. Chúng

¹⁰ M. I. 407; MLS. II. 76; S. III. 210.

¹¹ D. I. 56 cho rằng đây là luận thuyết của Pakudha Kaccāyana. Xem S. III. 211.

¹² D. I. 14.

không thể ảnh hưởng đến lạc hay khổ với nhau, hoặc cả khổ và lạc. Thế nào là bảy? Địa thân,¹³ thủy thân, hỏa thân, phong thân, khổ, lạc và thứ bảy là mạng.¹⁴ Bảy thân này không bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thường tại như đỉnh núi, đứng thẳng như trụ đá. Chúng bất động, không chuyển biến, không xâm hại nhau. Chúng không thể ảnh hưởng đến lạc hay khổ với nhau, hoặc cả khổ và lạc. Ở đây, không có người giết hại hoặc người bị giết hại; người nghe hoặc người nói; người biết hoặc người khiến cho biết; khi có một ai dùng lưỡi kiếm sắc bén chém đầu, thời không ai tước đoạt sanh mạng của ai cả, lưỡi kiếm chỉ rơi vào giữa bảy thân mà thôi. Có tất cả là một triệu bốn ngàn chủng loại thác sanh,¹⁵ lại có thêm sáu ngàn sáu trăm. Có năm trăm loại nghiệp¹⁶ và có năm nghiệp [theo năm căn],¹⁷ lại có ba nghiệp [về thân, khẩu, ý], lại có toàn nghiệp [thân và khẩu], bán nghiệp [ý],¹⁸ có sáu mươi hai đạo, sáu mươi hai trung kiếp,¹⁹ sáu giai cấp,²⁰ tám nhân địa,²¹ bốn ngàn chín trăm sanh nghiệp, bốn ngàn chín trăm kẻ du hành,²² bốn ngàn chín trăm chỗ ở của loài nāga,²³ hai ngàn căn, ba ngàn cảnh địa ngục, ba mươi sáu trần giới, bảy tướng thai,²⁴ bảy vô tướng thai,²⁵ bảy tiết thai²⁶ [sanh từ đốt], bảy loài thiên,²⁷ bảy loài người,²⁸ bảy loài quý, bảy hồ nước, bảy pavuṭā²⁹ (núi hay hồ nhỏ), bảy trăm papāta (vực thẳm), bảy mộng,³⁰ bảy trăm mộng, có tám vạn bốn ngàn đại kiếp, trong thời gian ấy kẻ ngu và người trí, sau khi lưu chuyển, luân hồi, sẽ trừ tận khổ đau. Không có lời nguyện: ‘Với giới này, với giới cấm này, với khổ

¹³ *Pathavīkāya*. MA. III. 229 giải thích đây là địa đại và địa đại sở tạo. Các đại khác cũng vậy.

¹⁴ *Sattime*. D. I. 56 viết *sattame* (thứ bảy).

¹⁵ Quan điểm này được xem là của Makkhali Gosāla. Xem D. I. 53-54.

¹⁶ *Kammunā*. MA. III. 230 viết rằng tất cả được xem là vô ích.

¹⁷ MA. III. 230; DA. 162 đều viết là 5 căn (*Indriyā*).

¹⁸ Về thân, khẩu, ý. Xem MA. III. 230.

¹⁹ MA. III. 230: Trong mỗi kiếp có 64 trung kiếp. Vì không biết 2 kiếp kia nên Makkhali Gosāla nói như vậy.

²⁰ *Chalābhijātiya*. Xem quan điểm tương đương của Pūrāna Kassapa (D. III. 250; A. III. 383). Giai cấp đên theo MA. III. 121; DA. 162; SA. II. 343 gồm đồ tể, thợ săn, người đánh cá, ăn trộm, v.v... Giai cấp xanh gồm tu sĩ và một số du sĩ. Giai cấp đỏ gồm có các tu sĩ Kỳ-na giáo và hạng chỉ mặc một y. Giai cấp vàng gồm có gia chủ và đệ tử của các du sĩ ngoại đạo tu khổ hạnh không mặc áo. Giai cấp trắng gồm có Nanda Vaccha, Sankicca hay gồm có nhà khổ hạnh lửa thể, đàn bà, đàn ông. Giai cấp sáng chói gồm có các nhà khổ hạnh lửa thể hay các vị Nanda Vaccha, Kisa Sankicca, Makkhali Gosāla.

²¹ MA. III. 230-31: Thời con nít, thời chơi đồ chơi, thời tìm hiểu, thời đứng thẳng, thời học hành, thời tu sĩ, thời điều phục (*jinabhūmi*, *jina* giải thích là *jānanakāla*, thời hiểu biết) và thời nằm xuống (*pannabhūmi*).

²² Các vị tu khổ hạnh không mặc áo - giai cấp trắng. Các vị Nanda Vaccha, Sankicca (MA. III. 121), hay các vị tu khổ hạnh lửa thể, đàn ông, đàn bà (DA. 162; SA. II. 343). Giai cấp sáng chói hay tu khổ hạnh lửa thể (MA. III. 121), hay các vị Nanda Vaccha, Kisa Sankicca, Makkhali Gosāla (DA. 162; SA. II. 343).

²³ *Nāgāvāsa*, được giải thích là *nāgamaṇḍala* (MA. III. 231), nghĩa là các nhóm nāga.

²⁴ Các *Chú giải* viết là các loại lạc đà, bò cái, lừa, dê, trâu, bò, nai.

²⁵ Các *Chú giải* viết là gạo, lúa mạch, lúa mì, các loại đậu, hạt kê và 2 loại hạt khác.

²⁶ Mía, tre, lau, sậy, v.v...

²⁷ Các *Chú giải* nói bảy, có nghĩa là nhiều.

²⁸ Nghĩa là vô cùng.

²⁹ *Pavutā*. PED.; MA. III. 232 viết *Gaṇṭhikā*.

³⁰ Năm mộng của Gotama. Xem A. III. 240; J. I. 69.

hạnh này, hay với Phạm hạnh này,³¹ tôi sẽ làm cho chín mươi những nghiệp chưa được thuần thực,³² hoặc trừ diệt những nghiệp đã được thuần thực.³³ Bởi những nhân thọ liên tục không thể đo lường, khổ và lạc với những vật đo lường, trong luân hồi³⁴ không có tăng giảm, không có cao thấp.³⁵ Ví như cuộn chỉ được tung ra sẽ được kéo dài đến một mức độ nào đó. Cũng như vậy, kẻ ngu và người trí, sau khi lưu chuyển luân hồi sẽ chấm dứt khổ đau.”

Ở đây, này Sandaka, người có trí suy tư như sau: “Vị Tôn sư này có lý thuyết như vậy, có quan điểm như vậy: ‘Có bảy thân này... (như trên)... sẽ chấm dứt khổ đau.’ Nếu vị Tôn sư này nói đúng sự thật, thời cái gì đã làm ở đây không phải ta làm; cái gì được sống ở đây không phải ta sống; nhưng cả hai chúng ta ở đây đều đồng đẳng khi chúng Sa-môn quả và ta không có nói: ‘Cả hai chúng tôi, sau khi lưu chuyển luân hồi sẽ chấm dứt khổ đau.’ Thật sự là quá độ hạnh lỏa thể, trọc đầu, tinh tấn ngồi chò hỏ, nhổ lông tóc của vị Tôn sư này, trong khi ta sống trong gia đình, được con cái bao bọc đoan vầy, thọ dụng Chiên-đàn Kāsi, mang dùng vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, hương thọ vàng bạc và trong đời sau ta sẽ đồng đẳng với vị Tôn sư này về chỗ thọ sanh. Như vậy ta biết gì, ta thấy gì mà ta sẽ sống Phạm hạnh với vị Đạo sư này?” Vị ấy sau khi biết phi Phạm hạnh trú này, yếm ly Phạm hạnh ấy và bỏ đi.

Như vậy, này Sandaka, là phi Phạm hạnh trú thứ tư, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nêu sống, thời không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

Này Sandaka, bốn phi Phạm hạnh trú này được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nêu sống, thời không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Ānanda! Thật hy hữu thay, Tôn giả Ānanda! Bốn phi Phạm hạnh trú này đã được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố là phi Phạm hạnh trú. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nêu sống, thời không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện. Tôn giả Ānanda, thế nào là bốn pháp bất an Phạm hạnh được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nêu sống, thời không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện?

³¹ Các du sĩ tu khổ hạnh không mặc áo, hoặc hành những khổ hạnh khác.

³² Đây là điều người trí tuệ có thể nói.

³³ Đây là điều người ngu có thể nói, nhưng người ấy vẫn phải trôi lăn trong luân hồi một thời gian. Xem *MA*. III. 233.

³⁴ Vòng luân hồi (*samsāra*) không suy giảm đối với người trí cũng không dài lâu hơn cho người thiếu trí. Xem *MA*. III. 233.

³⁵ Cuộn dây tự mở ra theo độ dài ngắn của cuộn dây.

229. Ở đây, này Sandaka, có bậc Đạo sư nhưt thiết tri,³⁶ nhưt thiết kiến, tự xem đã chứng được tri kiến hoàn toàn: “Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ và ta thức, tri kiến được an trú ở trong ta, liên tục, không gián đoạn.” Vị ấy đi vào một nhà trống, không nhận được đồ ăn khát thực, và con chó cắn vị ấy, vị ấy gặp voi dữ, gặp người dữ, gặp bò dữ và vị ấy hỏi tên và họ một người đàn bà, một người đàn ông, và hỏi tên những con đường của làng, của thị trấn. Vị ấy được hỏi:³⁷ “Sao như thế này?”, và trả lời: “Ta phải vào một nhà trống, do vậy ta đã vào; ta phải không nhận được đồ ăn khát thực, do vậy ta đã không nhận được đồ ăn khát thực. [Có người] phải bị chó cắn, do vậy ta đã bị chó cắn. [Có người] phải gặp voi dữ, do vậy ta đã gặp; phải gặp ngựa dữ, do vậy ta đã gặp; phải gặp bò dữ, do vậy ta đã gặp. Có người phải hỏi tên và họ của một người đàn bà, một người đàn ông, do vậy ta đã hỏi. [Có người] phải hỏi tên những con đường của làng, của thị trấn, do vậy ta đã hỏi.”

Ở đây, này Sandaka, người có trí suy tư như sau: “Vị Tôn sư này là nhưt thiết tri, nhưt thiết kiến... (như trên)... do vậy ta đã hỏi.” Vị ấy sau khi biết: “Phạm hạnh này là bất an” nên yếm ly Phạm hạnh ấy và bỏ đi.

Này Sandaka, đây là bất an Phạm hạnh thứ nhất, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nêu sống, thời không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

230. Lại nữa, này Sandaka, ở đây, có vị Đạo sư y cứ truyền thuyết,³⁸ [xem] truyền thuyết là chân thật, vị này thuyết pháp theo truyền thuyết,³⁹ theo tương truyền và truyền thống, theo uy tín [Thánh] tạng. Này Sandaka, nếu vị Đạo sư y cứ truyền thuyết, xem truyền thuyết là chân thật, vị ấy [có phần] khéo nhớ, [có phần] không khéo nhớ, [khi thì] như thế này, [khi thì] như thế khác.

Ở đây, này Sandaka, người có trí suy tư: “Vị Tôn sư này y cứ truyền thuyết, xem truyền thuyết là chơn thật, vị này thuyết pháp theo truyền thuyết, theo tương truyền và truyền thống, theo uy tín [Thánh] tạng. Nếu vị Đạo sư y cứ truyền thuyết, xem truyền thuyết là chơn thật, vị ấy [có phần] khéo nhớ, [có phần] không khéo nhớ, [khi thì] như thế này, [khi thì] như thế khác.” Vị ấy sau khi biết: “Phạm hạnh này là bất an” nên yếm ly Phạm hạnh ấy và bỏ đi.

Này Sandaka, đây là bất an Phạm hạnh thứ hai, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nêu sống, thời không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

231. Lại nữa, này Sandaka, ở đây có vị Đạo sư là nhà lý luận, là nhà suy

³⁶ M. I. 92-93; II. 31; A. I. 220.

³⁷ Xem MA. III. 233.

³⁸ M. II. 211.

³⁹ A. I. 189, 195 và II. 91.

luận.⁴⁰ Do sự đả phá của lý luận và y cứ theo suy luận, vị này thuyết pháp theo nguyên tắc tự mình sáng tác. Nay Sandaka, nếu vị Đạo sư là nhà lý luận, là nhà suy luận, vị ấy [có phần] khéo lý luận, [có phần] không khéo lý luận, [khi thì] như thế này, [khi thì] như thế khác.

Ở đây, này Sandaka, người có trí suy nghĩ: “Vị Tôn sư này là nhà lý luận, là nhà suy luận. Do sự đả phá của lý luận và y cứ theo suy luận, vị này thuyết pháp theo nguyên tắc tự mình sáng tác. Nếu vị Đạo sư là nhà lý luận, là nhà suy luận, vị ấy [có phần] khéo lý luận, [có phần] không khéo lý luận, [khi thì] như thế này, [khi thì] như thế khác.” Vị ấy sau khi biết: “Phạm hạnh này là bất an” nên yếm ly Phạm hạnh ấy và bỏ đi.

Này Sandaka, đây là bất an Phạm hạnh thứ ba, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nếu sống thì không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

232. Lại nữa, này Sandaka, ở đây có vị Đạo sư là người đàn độn, là người ngu si.⁴¹ Vì đàn độn, ngu si, khi được hỏi về vấn đề này, vấn đề khác, vị ấy dùng những lời ngụy biện trườn uốn như con lươn:⁴² “Theo tôi không phải như vậy,⁴³ theo tôi không phải như kia, theo tôi không khác như thế, theo tôi không phải như thế, theo tôi không không phải như thế.”

Ở đây, này Sandaka, người có trí suy tư: “Vị Tôn sư này là người đàn độn, là người ngu si... (như trên)... theo tôi không không phải như thế.” Vị ấy sau khi biết: “Phạm hạnh này là bất an” nên yếm ly Phạm hạnh ấy và bỏ đi.

Này Sandaka, đây là bất an Phạm hạnh thứ tư, được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống Phạm hạnh và nếu sống, thì không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

Này Sandaka, bốn bất an Phạm hạnh này được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Ở đây, người có trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy và nếu sống thì không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Ānanda! Thật hy hữu thay, Tôn giả Ānanda! Bốn pháp bất an Phạm hạnh này đã được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tuyên bố là bất an Phạm hạnh. Ở đây, người trí không thể tự mình sống theo hạnh ấy và nếu sống thì không thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện. Thưa Tôn giả Ānanda, vị Đạo sư ấy dạy

⁴⁰ M. I. 68; D. I. 16.

⁴¹ D. I. 27.

⁴² *Amarāvikkhepa*. Xem D. I. 24.

⁴³ D. I. 27.

những gì, tuyên bố những gì, mà ở đây người có trí có thể tự mình sống Phạm hạnh và khi sống, có thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện?

233. – Ở đây, này Sandaka, Như Lai xuất hiện ở đời, là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự chứng ngộ với thượng trí... lại tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ... Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh.

Người gia trưởng hay con người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nghe pháp ấy, sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, người ấy suy nghĩ: “Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật không dễ gì cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ, hay bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ, hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Vị ấy xuất gia như vậy, hành trì các học giới và hạnh sống các Tỷ-kheo, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết xấu hổ, sợ hãi tội lỗi, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Vị ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Vị ấy từ bỏ đời sống không Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt.

Vị ấy từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, liên hệ đến sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Vị ấy từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chuyện chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thích thú trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Vị ấy từ bỏ nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, nói những lời nói dịu hiền, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người; vị ấy nói những lời nói như vậy. Vị ấy từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, hợp lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi.

Vị ấy từ bỏ không làm hại đến các hạt giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm; từ bỏ các món ăn phi thời; từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ không dùng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa, trang sức và các thời trang; từ bỏ không dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ không nhận vàng và bạc; từ bỏ không nhận các hạt sống; từ

bỏ không nhận thịt sống, từ bỏ không nhận đàn bà con gái; từ bỏ không nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ không nhận cừu và dê; từ bỏ không nhận gia cầm và heo; từ bỏ không nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ không nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ không dùng người làm môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ không buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ không làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá.

Vị ấy sống biết đủ, bằng lòng với tám y để che thân với đồ ăn khát thực để nuôi sống, đi tại chỗ nào cũng mang theo y và bình bát. Như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh, cũng vậy, Tỷ-kheo bằng lòng với tám y để che thân, với đồ ăn khát thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, nội tâm hưởng lạc thọ không khuyết phạm.

Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự các nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng, những nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nội tâm hưởng lạc thọ không uế nhiễm.

Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kẹp, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác.

Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, thành tựu Thánh hộ trì các căn này, thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này, lựa một trú xứ thanh vắng, như khu rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây ngoài trời, đồng rơm.

Sau khi đi khát thực, ăn xong, trở về, vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ dục tham ở đời, sống với tâm thoát ly dục tham, gột rửa tâm hết dục tham. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng sanh hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hối quá. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

Sau khi trừ bỏ năm triền cái này, các pháp làm tâm cấu uế, làm trí tuệ trở thành yếu ớt, vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Sơ thiên, một

trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Nay Sandaka, nếu một đệ tử chứng được ưu thắng đặc thù như vậy dưới một vị Đạo sư, thời ở đây, người có trí có thể tự mình sống Phạm hạnh và khi sống, có thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

Lại nữa, nay Sandaka, vị Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... Nhị thiên... Tam thiên... chứng đạt và an trú Tứ thiên. Nay Sandaka, nếu một đệ tử chứng được ưu thắng đặc thù như vậy dưới một vị Đạo sư... (như trên)... [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến Túc mạng trí. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời... (như trên)... như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Nay Sandaka, nếu một đệ tử chứng được ưu thắng đặc thù như vậy dưới một vị Đạo sư... (như trên)... [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Nay Sandaka, nếu một đệ tử chứng được ưu thắng đặc thù như vậy dưới một vị Đạo sư... (như trên)... [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến Lưu tận trí. Vị ấy như thật biết: “Đây là khổ”... vị ấy như thật biết: “Đây là con đường đưa đến lậu hoặc diệt.”

Vị ấy do biết vậy, do thấy vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, tâm được giải thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát.” Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa.” Nay Sandaka, nếu một đệ tử chứng được ưu thắng đặc thù như vậy dưới một Đạo sư nào, thời ở đây, người có trí có thể tự mình sống Phạm hạnh và khi sống, có thể thành đạt [chánh] Đạo, Pháp và [chí] Thiện.

234. – Nhưng, thưa Tôn giả Ānanda, một vị Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí, vị Tỷ-kheo ấy có thể thọ dụng các dục vọng không?

– Nay Sandaka, vị Tỷ-kheo nào, là bậc A-la-hán,⁴⁴ các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý

⁴⁴ A. IV. 369-70.

tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí, vị ấy không có thể vi phạm⁴⁵ năm điều.⁴⁶ Vị Tỷ-kheo các lậu đã tận không có thể cố ý sát hại mạng sống chúng sanh; vị Tỷ-kheo các lậu đã tận không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; vị Tỷ-kheo các lậu đã tận không có thể hành dâm dục; vị Tỷ-kheo các lậu đã tận không có thể cố ý nói láo; vị Tỷ-kheo các lậu đã tận không có thể hưởng thọ các dục đối với các vật được tàng trữ⁴⁷ như trước khi còn tại gia. Nay Sandaka, một vị Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí, vị ấy không có thể vi phạm năm điều này.

235. – Thưa Tôn giả Ānanda, vị Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí, khi vị ấy đi, đứng, ngủ và thức, có phải tri kiến vị ấy được an trú một cách liên tục, không gián đoạn: “Các lậu hoặc của ta đã được đoạn tận”?

– Nay Sandaka, ta sẽ cho ông một ví dụ, nhờ ví dụ ở đây, một số người có trí sẽ biết ý nghĩa câu nói. Ví như, này Sandaka, một người tay chân bị chặt; khi người ấy đi, đứng, ngủ và thức, tay chân bị chặt một cách liên tục, không gián đoạn và khi người ấy suy tư về vấn đề này, người ấy biết: “Tay chân của ta bị chặt.” Cũng vậy, này Sandaka, vị Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí; khi vị ấy đi, đứng, ngủ và thức, các lậu hoặc được đoạn tận một cách liên tục, không gián đoạn, và khi vị ấy suy tư về vấn đề này, vị ấy biết: “Các lậu hoặc của ta đã được đoạn tận.”

236. – Nhưng thưa Tôn giả Ānanda, có bao nhiêu vị lãnh đạo tối thắng (*niyyātāro*) trong Pháp, Luật này?

– Nay Sandaka, không phải chỉ có một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm, mà còn nhiều vị lãnh đạo tối thắng hơn nữa trong Pháp và Luật này.

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Ānanda! Thật hy hữu thay, Tôn giả Ānanda! Không có sự tự tán thán pháp của mình, không có sự hủy báng pháp của người khác, nhưng cả hai sự thuyết pháp với các hành trì⁴⁸ và rất nhiều vị lãnh đạo tối thắng như vậy đã được thấy [ở đây]. Còn các tà mạng ngoại đạo này là những đứa con của người mẹ không con, họ tự tán thán khen mình chê người, và họ chỉ có ba vị lãnh đạo tối thắng, tức là Nanda Vaccha, Kisa Saṅkicca và Makkhali Gosāla.⁴⁹

⁴⁵ *Ajjhācaritum*, thực hành (một cách sai lầm), phạm lỗi.

⁴⁶ D. III. 133, 235.

⁴⁷ *Sannidhikāraṇam*. Xem Vin. IV. 86-87, *Pācittiya* 38.

⁴⁸ *Āyatane* cũng có nghĩa là sự thực hành.

⁴⁹ M. I. 238.

Rồi du sĩ Sandaka nói với đồ chúng của mình:

– Chư Tôn giả, hãy đi và sống Phạm hạnh dưới Sa-môn Gotama, tuy rằng nay không có để gì cho chúng ta từ bỏ quyền lợi, tôn kính và danh tiếng.

Như vậy, du sĩ Sandaka đã đưa đồ chúng của mình sống Phạm hạnh dưới Sa-môn Gotama.



